

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA SÚP
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 11/2020/HSST
Ngày 23 tháng 12 năm 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Kiên.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Cao Hữu Toan và bà Nguyễn Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Thanh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Khang – chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/20120/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vi Văn T**, Sinh ngày: 28/4/1990 tại tỉnh Thanh Hoá;

Nơi cư trú: Thôn N, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vi Văn T và bà Lục Thị T; Bị cáo có vợ là H Hiên P, sinh năm: 1995 và có 01 con sinh năm: 2019; Tiền án; tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 22/4/2013 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 04 tháng 05 ngày tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 28/2013/HSST.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt)

Người bị hại: Anh Y Boen S, sinh ngày 01/01/2003

Trú tại: Buôn A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

Những người làm chứng:

Chị H Hiên P, sinh năm : 1995

Chị Lục Thị T, sinh năm: 1960

Cùng Trú tại: Thôn N, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;

Anh Vi Văn O, sinh năm: 1980

Trú tại: Thôn N, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;

Anh Y Viên K, sinh năm: 1992

Trú tại: Buôn B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.
(Bà Lục Thị T có mặt, còn lại những người làm chứng khác vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 28/8/2020, anh Y Viên K sử dụng xe mô tô của mình chở Vi Văn T đến nghĩa trang buôn A1, thị trấn Ea Súp để giúp xây mộ cho anh Y Tít K. Sau đó, anh Y Viên K, T cùng những người khác cùng nhau thực hiện công việc xây mộ, đến khoảng 12 giờ thì mọi người nghỉ ngơi, ăn cơm và uống rượu tại đây. Khoảng 14 giờ, anh Y Viên K rủ T đi về thì T bảo anh Y Viên K đi về trước, còn T ngồi uống rượu rồi về sau. Đến khoảng 14 giờ 30 T ra về, khi đi đến khu vực mọi người để xe mô tô, thấy mũ bảo hiểm của mình treo trên chiếc xe mô tô Sirius màu xanh trắng, biển kiểm soát 47P1 212.82 là xe mô tô của anh Y Boen S. Do không có xe để đi về nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. T đi đến xe máy cày ở gần đó để tìm dụng cụ mở khóa xe, thấy trên thùng xe máy cày có 01 thanh kim loại dài khoảng 05-07cm, thân tròn, có một đầu dẹt (dạng tua vít bị gãy), T lấy thanh kim loại mở khóa xe rồi điều khiển xe mô tô về nhà vợ là chị H' Hiên P để thay quần áo. Sau đó, T điều khiển xe đi theo hướng đường liên xã E để đi về nhà tại xã I, trên đường T bị ngã xe làm hai bên yếm của xe bị vỡ, hư hỏng. T tiếp tục điều khiển xe về nhà anh Vi Văn O (trú tại thôn N, xã I), anh O hỏi T đi xe mô tô của ai thì T nói là mượn xe ở ngoài thị trấn E. Sau đó T và anh O đi uống rượu và ngủ tại nhà anh O đến khoảng 22 giờ đêm thì tỉnh dậy rồi điều khiển xe về nhà tại thôn N, xã I, huyện E. T nói với mẹ là bà Lục Thị T là xe đi mượn. Đến chiều ngày 30/8/2020, anh Y Viên K gọi điện thoại cho bà Tý nói T mang xe mô tô ra trả cho người bị mất, T biết hành vi trộm cắp tài sản của mình đã bị phát hiện nên sáng ngày 31/8/2020, T nhờ anh Vi Văn O đi cùng gửi chiếc xe mô tô đã trộm cắp ra cho vợ mình mang đi trả. Đến khoảng 16 giờ 00 ngày 31/8/2020, chị H' Hiên K đến nhà Y Boen S trả xe thì Công an thị trấn E tạm giữ chiếc xe mô tô trên.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã thu giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu xanh trắng, biển kiểm soát 47P1-212.82, Số máy E3X9E401427, Số khung 3210JY1711

Tại bản kết luận định giá tài sản số 41 ngày 25/09/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ea Súp kết luận: Giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu xanh trắng, biển số 47P1-212.82 tại thời điểm bị trộm cắp là: **18.000.000đ** (mười tám triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã truy tố bị cáo Vi Văn T về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vi Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Người bị hại xác nhận vào ngày 28/8/2020 anh bị mất trộm chiếc xe mô tô biển số 47P1-212.82. Sau đó cơ quan điều tra xác định Vi Văn T là người trộm cắp chiếc xe của anh. Hiện tại anh đã nhận lại chiếc xe, bị cáo T đã bồi thường 2.000.000đ tiền sửa xe nên anh không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vi Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vi Văn T từ 09 tháng 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Công an huyện Ea Súp trả lại: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47P1-212.82 cho chủ sở hữu anh Y Boen S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Súp và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Vi Văn T tại phiên tòa là phù hợp với nội dung của vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28/8/2020 tại nghĩa địa Buôn A, thị trấn E, bị cáo Vi Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp của anh Y Boen S 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu xanh trắng, biển số 47P1-212.82 trị giá 18.000.000đ. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Đối với bị cáo Vi Văn T khi thực hiện hành vi phạm tội có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức để điều khiển hành vi của mình, song với ý thức coi thường pháp luật, muốn hưởng thụ nhưng không chịu lao động nên đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc bảo quản tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến T hình trật tự trị an ở địa phương. Mặt

khác, bị cáo có nhân thân xấu, vào Ngày 22/4/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 04 tháng 05 ngày tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bị cáo không lấy đó làm bài học, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Xét tội danh và mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật, nên Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác và cũng nhằm mục đích đấu tranh phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đã bồi thường tiền sửa chữa xe cho người bị hại, gia đình thuộc diện hộ nghèo, bị cáo có mẹ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba, Huân chương chiến công hạng ba ở Lào. Đây là những T tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Do vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[3] **Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

[4] **Về xử lý vật chứng:** Chấp nhận việc Công an huyện Ea Súp trả lại: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47P1-212.82 cho chủ sở hữu anh Y Boen S là phù hợp.

[5] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Vi Văn T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. **Về hình phạt:** Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vi Văn T 09 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. **Các biện pháp tư pháp:**

- **Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

- **Về xử lý vật chứng:** Chấp nhận việc Công an huyện Ea Súp trả lại: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47P1-212.82 cho chủ sở hữu anh Y Boen S là phù hợp.

3. **Về án phí:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vi Văn T phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST.

4. **Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết công khai bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ea Súp
- Công an huyện Ea Súp
- Tòa án tỉnh Đắk Lắk
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk
- Chi cục THADS huyện E
- Thi hành án HS
- Các đương sự
- Lưu HS

Phạm Trung Kiên